

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: ~~142~~ /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày ~~17~~ tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-BNN-TY ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi/bổ sung; và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2216/TTr-SNN ngày 16 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính; 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính:

- Cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính mã: 1.002338 lĩnh vực thú y đã được ban hành tại *Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính:

- Cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mã: 1.002338 lĩnh vực thú y đã được ban hành tại *Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021.*

(Danh mục thủ tục hành chính; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại *Quyết định số 3675/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021* vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cập nhật công khai thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện điều chỉnh nội dung cấu hình quy trình điện tử đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Quyền Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KTN, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng

Phần I



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH

Sst	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
I Lĩnh vực Thú y								
1	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm đông vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	(i) Kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch. * Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được	Thực tiếp: Hiện nay đang tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng, tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch tại Chi cục có chức năng quản lý	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc Trạm thú y Chi cục có chức năng quản lý chuyên	- Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm đông vật: theo Mực III Biểu phí, lệ phí trong công tác hành tại Thông tư 101/2020/TT-BTC	- Luật Thú Y ngày 19/6/2015; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14-11-2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chăn nuôi thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30-	Nội dung TTHC thực hiện theo: Quyết định số 1214/QĐ -BNN-TY ngày 26/4/202 4 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

¹ Phần chữ được in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
² Đã được công khai trên cổng dịch vụ công Quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-ttbc-thu-tuc-hanh-chinh.html>.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch. (ii) Kiểm dịch sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh: * Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.	chuyên ngành thú y cấp tỉnh hoặc Trạm Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh được ủy quyền hoặc tại cơ sở theo đăng ký dịch chủ hàng và quyết định của cơ quan kiểm dịch động vật nội địa	ngành thú y cấp tỉnh được ủy quyền (sau đây gọi là cơ quan kiểm dịch động vật nội địa).	ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Chi phí chỉ các tiêu kiểm tra: Biểu khung giá dịch vụ ban hành kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ	06-2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25-12-2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Sửa đổi, bổ sung Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23-11-2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/9/2022 của Bộ	thôn

Số	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			* Đối với sản phẩm đông vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.			Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chăn nuôi thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	trường bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	

**Phần II****NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦ Y SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

1. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (Mã số TTHC 1.002338)

Lưu đồ giải quyết:

* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.

Nội dung công việc	Chuyển xử lý	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng; chuyển phòng chuyên môn, trạm trực thuộc	→	Phòng Kiểm dịch động vật hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện được ủy quyền	0,25
Tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	→	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	4,75

* Đối với động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT BNNPTNT (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT): Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

Nội dung công việc	Chuyển xử lý	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)
--------------------	--------------	------------------	-----------------------------

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng; chuyển phòng chuyên môn, trạm trực thuộc	→	Phòng Kiểm dịch động vật hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện được ủy quyền	0,25
Tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	→	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	0,75

* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu kiểm dịch.

Nội dung công việc	Chuyển xử lý	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng; chuyển phòng chuyên môn, trạm trực thuộc	→	Phòng Kiểm dịch động vật hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện được ủy quyền	0,25
Tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	→	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	4,75

* Đối với sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

Nội dung công việc	Chuyển xử lý	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (ngày)
Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm dịch của chủ hàng; chuyển phòng chuyên môn, trạm trực thuộc	→	Phòng Kiểm dịch động vật hoặc Trạm Chăn nuôi và Thú y cấp huyện được ủy quyền	0,25
Tiến hành kiểm dịch và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch	→	Kiểm dịch viên động vật được ủy quyền	0,75